

# KTeL 504



**Model No: 504b**

**Đa chức năng, Hiện số gọi tới  
Đèn màn hình**

## **GIỚI THIỆU**

Xin cảm ơn Quý Khách đã mua sản phẩm máy điện thoại KTeL. Để sử dụng hiệu quả máy điện thoại này, chúng tôi gợi ý Quý Khách giành chút thời gian để đọc hướng dẫn sử dụng sau đây.

### **CHỨC NĂNG CHÍNH:**

1. Có thể chỉnh để bàn máy 3 nấc thấp đến cao
2. Hiện số gọi tới (tự động thích ứng 2 hệ) FSK/DTMF
3. Tín hiệu báo cuộc gọi mới (NEW), lặp lại (REP), đèn chuông
4. Lưu cuộc gọi đến, gọi đi để có thể xem, xóa, gọi ngược lại.
5. Nhấn số gọi đi không cần cầm tay nghe (HF, SP)
6. Màn hình có đèn trắng hiện 16 chữ số.
7. Nhấn số xem trước khi mở máy gọi đi
8. Nhạc đờ
9. Điều chỉnh độ sáng tối, rõ nét của màn hình.
10. 9 Bộ nhớ gọi tắt trực tiếp số điện thoại M1 ~ M9
11. 10 bộ nhớ gọi tắt gián tiếp số điện thoại (0-9)
12. Điều chỉnh vô-lum loa ngoài HF.
13. Chỉnh chuông lớn/nhỏ.
14. Chuyển chế độ quay số Tone/Pulse.
15. Khóa cuộc gọi số 0 đầu, khóa hết bàn phím

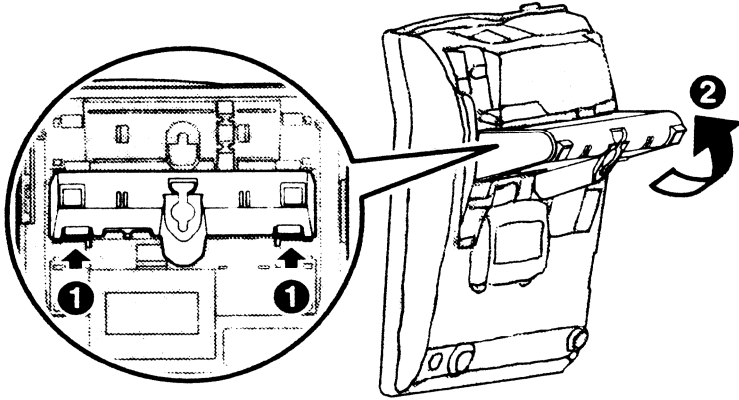
### **Kết nối**

1. Nối 1 đầu dây xoắn vào tay nghe, đầu kia của dây xoắn nối vào ổ cắm bên cạnh trái bàn máy.
2. Nối 1 đầu dây line vào ổ cắm ở bàn máy, và đầu kia nối vào ổ cắm điện thoại trên tường hay cắm vào hộp nối dây đến từ công ty cung cấp dịch vụ viễn thông địa phương

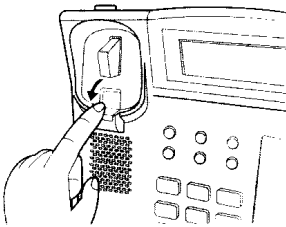
# Lắp đặt

## 1. Dùng cho treo tường:

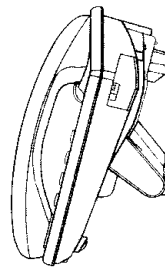
(A) Lắp đặt để treo tường vào vị trí “Wall”



(B) Xoay ngược phím treo tường trên bàn máy (gần vị trí đặt loa tay nghe, ngắt mạch), tạo thành móc giữ tay nghe không rơi khỏi bàn máy khi treo tường.

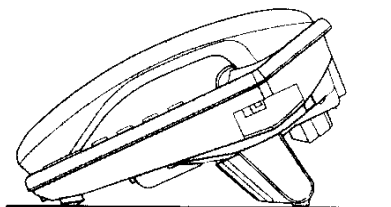
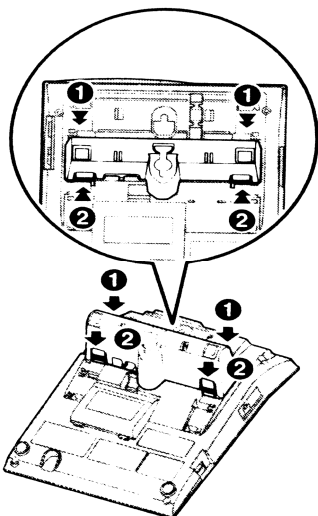


(C) Sử dụng 2 vít để cố định máy vào tường tại vị trí để treo tường.

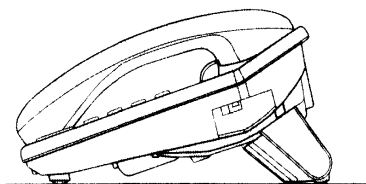
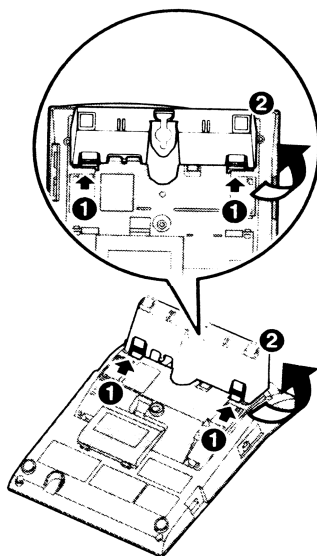


## 2. Đặt máy trên bàn :

### (A) Đặt ở mức đế cao :



### (B) Đặt ở mức đế thấp :



# HƯỚNG DẪN CÀI ĐẶT CHỨC NĂNG


## 1. Phím chuyển Tone/Pulse (ở cạnh phải của bàn máy)

1.1 Gạt sang “T” = chế độ nhấn số “Tone”

1.2 Gạt sang “P” = chế độ quay số “Pulse”, khi nhấn số gọi đi sẽ nghe tín hiệu “tạch, tạch”

## 2. Chỉnh chuông lớn nhỏ và chọn kiểu chuông

Không nhắc máy, nhấn phím **VOL** để chọn mức chuông từ nhỏ đến lớn (ringvol 1 ~ ringvol 4).

Không nhắc máy, nhấn nhiều lần phím  lần lượt nghe 24 kiểu chuông và dừng lại khi chọn được kiểu chuông mong muốn.

## 3. Chỉnh loa Handsfree

Mở loa HF, nhấn phím **VOL** để chọn mức loa lớn (HFVOL 2) hay nhỏ (HFVOL1).

## 4. Nhận cuộc gọi

4.1 Khi có cuộc gọi đến, máy reo chuông.

4.2 Để trả lời cuộc gọi, nhắc tay nghe hay nhấn phím **SP-PHONE** để bắt đầu cuộc thoại, kết thúc : đặt tay nghe vào vị trí ban đầu hay nhấn phím **SP-PHONE**.

## 5. Thợc hiện gọi đi

5.1 Nhắc tay nghe hay nhấn **SP-PHONE**, nghe tín hiệu “uu...”

5.2 Nhấn số điện thoại cần gọi đi

5.3 Kết thúc : đặt tay nghe vào vị trí ban đầu hay tắt chế độ **SP-PHONE**.

## 6. Cài đặt ngày và giờ

6.1 Nhấn và giữ phím **SET** 3 giây, màn hình hiện “set 1 date”

6.2 Nhấn lại phím **SET**, chữ “year” nhấp nháy trên màn hình

6.3 Nhấn phím **UP/-** hay **DOWN/+** để chọn năm hiện tại

6.4 Nhấn lại phím **SET**, chữ “month” nhấp nháy trên màn hình.

6.5 Nhấn **UP/-** hay **DOWN/+** để chọn số chỉ tháng hiện tại

6.6 Lặp lại các bước trên để cài đặt giờ và phút

## 7. Cài đặt mã vùng

7.1 Nhấn và giữ phím **SET** trên 3 giây, nhấn phím **UP/-**.

7.2 Màn hình hiện “**set 2 code**”

7.3 Nhấn lại phím **SET**, màn hình hiện “**code- - -**”

7.4 Nhấn phím **UP/-** hay **DOWN/+** để chọn chữ số đầu tiên chỉ mã vùng số điện địa phương đang đặt máy sử dụng.

7.5 Nhấn phím **SET** để xác nhận, nhấn **UP/-** hay **DOWN/+** để chọn chữ số kế tiếp của mã số vùng.

7.6 Nhấn phím **SET** để xác nhận. Tiếp tục thực hiện tương tự cho chữ số kế tiếp. Khi kết thúc, nhấn **SP-PHONE** để thoát.

Ví dụ mã vùng của TP.HCM là 028--- : cài đặt 3 số và thoát

7.7 Cài mã vùng điện thoại giúp lọc (không hiện) mã vùng khi số điện thoại nội vùng gọi tới, và giúp chức năng gọi lại số này từ bộ nhớ sẽ không báo lỗi.

## 8. Cài đặt mã mặc định thêm vào trước số điện thoại gọi đi

8.1 Nhấn và giữ phím **SET** vài giây đến khi hiện “SEt 1 dAtE”, sau đó nhấn phím **UP** 2 lần, màn hình hiện “SEt 3 PCODE”

8.2 Nhấn lại phím **SET**, màn hình hiện “PCODE - ”

8.3 Nhấn phím **UP** hay **DOWN** để cài đặt mã số mặc định (0 đến 9).

8.4 Nhấn phím **SET** để xác nhận và thoát cài đặt.

Sau khi cài đặt mã số mặc định này, khi bạn thực hiện gọi đi ở bất kỳ hình thức nào (ngoài việc nhắc tay nghe, mở HF, nhấn đủ số cần gọi trực tiếp từ bàn phím số như bình thường) gồm : nhấn phím **REDIAL** để gọi lại số hay nhấn **RD/ARD** để gọi lại số vừa gọi đến lưu trong bộ nhớ số gọi tới, hay chọn gọi lại số gọi đi từ bộ nhớ các số đã gọi đi, hay nhấn gọi từ bộ nhớ gọi tắt số điện thoại,... thì máy sẽ tự động thêm vào mã số này ở phía trước số điện thoại cần gọi. Việc này hữu ích khi máy điện thoại là máy nhánh trong tổng đài nội bộ, cần phải nhấn số quy định của tổng đài như “0” hay “9” trước khi nhấn số cần gọi.

## 9. Cài đặt mã số gọi đường dài tiết kiệm (IP)

9.1 Nhấn và giữ phím **SET** vài giây đến khi hiện “SEt 1 dAtE”, sau đó nhấn phím **UP** 3 lần, màn hình hiện “SEt 4 AUtO IP”

9.2 Nhấn lại phím **SET**, màn hình hiện “AUtO IP OFF”

9.3 Nhấn phím **UP** hay **DOWN** để chọn “AUtO IP ON”, sau đó nhấn lại **SET**.

9.4 Màn hình hiện “INPUt COdE”

9.5 Nhập vào mã số gọi đường dài tiết kiệm (IP).

9.6 Nhấn phím **SET** để xác nhận và thoát cài đặt.

Sau khi cài đặt mã số IP (như 171, 178), khi bạn thực hiện gọi đi SỐ ĐT BẮT ĐẦU BẰNG SỐ “0” (gọi đường dài. ĐT di động) ở bất kỳ hình thức nào (ngoài việc nhắc tay nghe, mở HF, nhấn số cần gọi trực tiếp từ bàn phím số như bình thường) gồm : nhấn phím **REDIAL** để gọi lại số hay nhấn **RD/ARD** để gọi lại số vừa gọi đến lưu trong bộ nhớ số gọi tới, hay chọn gọi lại số gọi đi từ bộ nhớ các số đã gọi đi, hay gọi từ bộ nhớ gọi tắt số điện thoại,... thì máy sẽ tự động thêm vào mã số IP này ở phía trước số điện thoại đường dài, ĐTDD cần gọi (như mã số 171, 178,...) để sử dụng dịch vụ tiết kiệm cước của nhà cung cấp dịch vụ viễn thông.

## 10. Cài đặt đồng hồ báo thức

10.1 Nhấn và giữ phím **SET** trên 3 giây, nhấn phím **UP/-** 4 lần.

10.2 Màn hình hiện “set 5 alert”

10.3 Nhấn lại phím **SET**, màn hình hiện “ 00-00 off ”, số chỉ GIỜ “00” trên màn hình nhấp nháy.

10.4 Nhấn **UP/-** hay **DOWN/+** để chọn số chỉ giờ muốn cài đặt.

10.5 Sau đó nhấn **SET** xác nhận, số chỉ PHÚT “00” nhấp nháy.

10.6 Nhấn **UP/-** hay **DOWN/+** để chọn số chỉ phút muốn cài đặt.

10.7 Nhấn **SET** để xác nhận, và nhấn **UP/-** hay **DOWN/+** để cài đặt MỞ “ON” chế độ báo thức.

- 10.8 Máy điện thoại sau khi cài đặt và mở chế độ báo thức, sẽ reo vào giờ đã cài đặt. Khi máy reo báo thức, để tắt âm thanh, nhấn bất kỳ phím nào trên máy.
- 10.9 Để hủy cài đặt (tắt chế độ báo thức), vào cài đặt như trên, chọn chế độ TẮT “OFF” (thay cho ON).

## SỬ DỤNG



### 1. CHỨC NĂNG GỌI LẠI SỐ CUỐI - REDIAL

- 1.1 Nhấc tay nghe hay nhấn **SP-PHONE**, nghe tín hiệu “uu..”.
- 1.2 Nhấn phím **REDIAL**
- 1.3 Máy sẽ gọi lại số điện thoại cuối cùng vừa gọi đi trước đó.

### 2. NGẮT MẠCH NHANH - FLASH

Nhấn **FLASH/BRT** thay cho phím ngắt mạch phía dưới tay nghe để chuyển máy trong tổng đài nội bộ hay dịch vụ khác đăng ký tại cty viễn thông địa phương

### 3. NHẠC ĐỢI – HOLD

- 3.1 Khi đàm thoại, nếu muốn đầu dây bên kia đợi một lát, nhấn phím , cả hai bên nghe nhạc đợi.
- 3.2 Để hai bên đàm thoại bình thường lại, nhấn lại phím .

### 4. CHỈNH ĐỘ RÕ NÉT MÀN HÌNH

- 4.1 Nhấn phím **FLASH/BRT**, màn hình hiện “LCd 1-5”
- 4.2 Nhấn lần lượt phím **FLASH/BRT** để chọn mức rõ nét mong muốn

### 5. XEM, XÓA, GỌI LẠI SỐ GỌI ĐI

- 5.1 Nhấn **OUT** liên tục để xem các số gọi đi đã lưu
- 5.2 Khi xem đến số muốn gọi, nhấn phím **REDIAL**.
- 5.3 Khi xem đến số muốn xóa, nhấn phím **DEL**.

### 6. DỊCH VỤ HIỆN SỐ GỌI ĐẾN

- 6.1 Khi có cuộc gọi đến, và nếu số điện thoại của bạn có đăng ký dịch vụ hiện số gọi tới, máy sẽ hiện ngày giờ và số của máy đang gọi tới.



6.2 Ngày và giờ hiện trên máy do Cty viễn thông địa phương truyền đến, là giờ địa phương nơi đặt máy.

Lưu ý : Nếu bên gọi đăng ký không cho hiện số của họ trên máy bên nhận, hay cty viễn thông không xác định được số gọi tới, hay tín hiệu bị lỗi, máy sẽ không hiện số hay báo lỗi “error”

## 7. XEM SỐ GỌI TỚI

7.1 Máy tự động lưu tất cả số gọi tới (bao gồm cuộc gọi lỡ), và hiện trên màn hình trong lúc đang đàm thoại.

7.2 Để xem lại lần lượt các số gọi tới trong danh sách, nhấn **UP/-** hay **DOWN/+** nhiều lần

7.3 “out of area” và “pri” cũng được xem là 1 số gọi tới.

## 8. TÍN HIỆU BÁO CUỘC GỌI MỚI

Khi có cuộc gọi mới đến, màn hình sáng và hiện chữ “NEW”, cuộc gọi lặp lại hiện “REPEAT”

## 9. XÓA SỐ GỌI TỚI

9.1 Nếu danh sách số gọi tới bị đầy, máy sẽ xóa số cũ nhất để lưu số mới nhận.

9.2 Muốn chủ động xóa 1 số trong danh sách số gọi tới, nhấn **UP/-** hay **DOWN/+** nhiều lần để chọn xem đến số cần xóa, sau đó nhấn phím **DEL**

## 10. CUỘC GỌI QUAN TRỌNG VIP

10.1 Khi nhấn nhiều lần **UP/-** hay **DOWN/+** để xem số gọi tới trong danh sách, có thể nhấn phím **VIP** 1 lần để cài đặt số đang xem là số quan trọng VIP, màn hình hiện biểu tượng chìa khóa cạnh số đã chọn. Số này sẽ không bị xóa tự động nếu bộ nhớ bị đầy.

10.2 Để hủy cài đặt 1 số là VIP, nhấn **UP/-** hay **DOWN/+** chọn xem đến số đó, và nhấn lại phím **VIP** 1 lần, biểu tượng chìa khóa biến mất.

## 11. NHẤN XEM SỐ TRƯỚC KHI MỞ MÁY GỌI ĐI

11.1 Nhấn số muốn gọi mà không cần nhắc tay nghe, hay HF

(Có thể dùng phím **DEL** để xóa số sai trong lúc nhấn số)

11.2 Nhấn phím **REDIAL**.

11.3 Máy sẽ tự động mở máy (HF) và gọi đi.

## 12. KHÓA GỌI ĐƯỜNG DÀI

Để hạn chế các cuộc gọi đi từ máy, xoay chìa khóa đến các vị trí phù hợp, và cất chìa khóa cho riêng bạn :

Vị trí 1 (cài đặt sẵn khi xuất xưởng) – Mở cho tất cả cuộc gọi đi

Vị trí 2 -- Khóa tất cả các cuộc gọi đi

Vị trí 3 -- Khóa tất cả cuộc gọi bắt đầu bằng số “0”

## 13. MÁY TÍNH 10 SỐ

Không mở máy (không nhắc tay nghe và không mở HF).

13.1 Nhấn phím **CAL** một lần, màn hình hiện: **CL 0**

13.2 Dùng bình thường như máy tính điện tử 10 số. Bàn phím :

- Nhấn **x** phép nhân
- Nhấn **÷** phép chia
- Nhấn **DOWN/+** phép cộng
- Nhấn **UP/-** phép trừ
- Nhấn **\* / .** dấu chấm thập phân
- Nhấn **# / =** Kết quả phép tính
- Nhấn **CAL** 2 lần Xóa tất cả số liệu đã nhập

## 14. BỘ NHỚ GỌI TẮT GIÁN TIẾP (0-9)

### 14.1 Lưu số điện thoại vào các phím số 0-9:

- Không mở máy, nhấn **SET**, màn hình: “**INPUT COde**”;
- Nhập số điện thoại muốn lưu để gọi tắt.
- Nhấn lại **SET** để lưu, màn hình hiện “**StorE in**”
- Nhấn 1 phím trong các số 0 ~ 9 để chọn làm vị trí lưu

Ví dụ, để lưu số 98765432 vào vị trí phím “5”, nhấn:

**SET** + **98765432** + **SET** + **5**

#### **14.2 Gọi số điện thoại đã lưu trong bộ nhớ gián tiếp:**

- Mở máy, nhấn phím **RECALL**, sau đó nhấn vị trí đã lưu số điện thoại đó (từ 0-9).
- Hay không mở máy, nhấn phím **RECALL**, sau đó nhấn vị trí đã lưu số điện thoại đó (từ 0-9), tiếp theo nhấn phím **REDIAL**.

Ví dụ, để gọi đi số “98765432” đã lưu ở vị trí phím số “5”:

**SP-PHONE** + **RECALL** + **5**

### **15. BỘ NHỚ GỌI TẮT SỐ ĐIỆN THOẠI TRỰC TIẾP**

#### **15.1 Lưu số điện thoại vào bộ nhớ trực tiếp:**

- Không mở máy, nhấn **STORE** 1 lần, màn hình hiện “**INPUT CODE**”;
- Nhập số điện thoại muốn lưu để gọi tắt.
- Nhấn lại phím **STORE**, màn hình hiện “**StorE in**”
- Nhấn 1 phím bộ nhớ muốn lưu: chọn 1 phím từ M1~M9

Ví dụ muốn lưu số đt 12345678 vào bộ nhớ “M1”, nhấn:

**STORE** + **12345678** + **STORE** + **M1**

#### **15.2 Gọi đi số đt đã lưu trong bộ nhớ trực tiếp:**

- Mở máy, nhấn phím bộ nhớ đã lưu (M1-M9).

Ví dụ, để gọi đi số đt “12345678” đã lưu trong bộ nhớ “M1”, mở máy và nhấn: **SP-PHONE** + **M1**